Tập 2 — Đức Tin Phát Sáng

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Sau mùa an cọ thứ ba (một mùa tại Lộc Uyển, hai mùa tại Trúc Lâm), hầu hết các trọởng lão, các tỳ-khọu A-la-hán đều xin đức Phật đi du phọương hành hóa các nơi. Đầu tiên là tôn giả Mahā Kassapa và chúng đệ tử của ngài, muốn thể hiện hạnh đầu-đà nên tản mác khắp thành Rājagaha để làm gọương cho chúng. Tiếp đến là nhóm tôn giả Yasa và chúng đệ tử của ngài muốn đi hoằng pháp tại các quốc độ phía tây nam. Một số các tôn giả trong nhóm Pāyāva và chúng đệ tử muốn trở lại tuyên giáo các xứ sở miền tây bắc. Nhóm tôn giả Nandīkassapa, Gayākassapa và chúng đệ tử lại chia nhau sang các xứ đông nam để truyền bá giáo pháp! Các tôn giả Assaji, Vappa, Bhaddiya (cũ), Mahānāma, Uruvelākassapa và một số đệ tử chững chạc thì ở lại để chăm lo công việc và giáo giới cho các vị tân tỳ-khọu. Nhóm các ông hoàng và các tỳ-khọu dòng tộc Sākya một số ở lại, một số theo chân tôn giả Kāḷudāyi qua bờ bắc sông Gaṅgā đi gieo duyên hóa độ các tiểu bang và các nọước cộng hòa ở đấy. Hai vị đại đệ tử thì thọường theo hầu đức Phật để tiếp thu các thời pháp hoặc nhận những chỉ thị từ ngài. Tỳ-khọu Ānanda thì rất ham mê nghe pháp, không cận kề đức Phật đọược thì gần gũi chọ vị tôn giả Sāriputta, Moggallāna hoặc nhóm ngài Assaji

162 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

để nghe lại các thời pháp từ hồi còn ở Lộc Uyển, rừng Kappāsīya, tụ lạc Uruvelā... Sa-di Rāhula thì rất chăm ngoan lắng nghe, học hỏi, tu tập từ vị giáo thọ sọ của mình cùng các vị khác nữa. Nhọ vậy là chỉ non nửa tháng sau, Trúc Lâm chỉ còn hơn một nghìn vị tỳ-khọu! Tuy nhiên, chỉ mấy hôm sau là nhân số Trúc Lâm đọược bổ túc thêm. Đầu tiên, đức Phật tiếp đón chàng thiếu niên Sotthiya và gần hai mọươi bạn hữu chăn bò từ Uruvelā tìm đến. Đức Phật mỉm cọười, thân thiện chuyện trò, tiếp nhận rồi bảo tôn giả Sāriputta cho họ thọ giới sa-di. Kế đến là đạo sĩ Pukkusa, ngọười bạn của đức Phật từ đạo tràng đầu tiên dẫn theo cả mấy trăm đạo sĩ, đệ tử cũ của đạo sọ Ālāra, đạo sọ Uddaka đến xin quy giáo. Gặp lại đức Phật, đạo sĩ Pukkusa rất vui mừng. Sau khi đảnh lễ vị Phật mà ông ta đã vô cùng ngọỡng mộ, đồng thời, danh tiếng của đức Đạo Sọ vô song đã trở thành đề tài bàn luận sôi nổi của các đạo sĩ, Pukkusa kể lại sự sa sút của cả hai đạo tràng sau khi hai vị đạo sọ mất đi nhọ thế nào. Sau một thời pháp giáo giới về những điểm căn bản của đạo giác ngộ, đức Phật chứng minh để các vị trọởng lão làm lễ cho họ xuất gia tỳ-khọu. Thời gian này đức Phật còn có ý chợ đợi một ngọười, một nhân vật hộ pháp quan trọng, và cũng là nhân duyên cho giáo pháp lan sang các quốc độ phọương xa. Trúc Lâm là một thủ phủ của miền đông nam châu Diêm-phù-đề; phải cần một thủ phủ lớn rộng hơn thế ở miền tây bắc nữa để hai nơi hỗ trợ cho nhau... Ngày hôm sau, đức Phật giao trọng trách Trúc Lâm cho tôn giả Mogallāna và tôn giả Assaji, đặc biệt lọu tâm đến Nanda và Rāhula rồi cùng với tôn giả Sāriputta, thị giả Upavāna, thêm một số ít tỳ-khọu khác nữa đến ngụ cọ tại cụm rừng Sītavana phía tây thành phố! Đức Phật ở đây để hóa độ những ngọười hữu duyên, đồng thời, cố ý chờ đợi một Minh Đức Triều Tâm Ảnh 163

ngợời. Và nhân vật ấy là Sudatta! Ông là một thợơng gia giàu có, còn trẻ, tên thôi nôi là Sudatta; nhợng vì hằng tâm, hằng sản, do danh thơm bố thí và hay giúp đỡ những ngợời nghèo khổ với lòng quảng đại vô song nên đợợc ngợời đời kính trọng, mến thợơng ban tặng cho tôn hiệu Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc); có nghĩa là: Nuôi ăn những ngợời nghèo khổ, trợ cấp cho những kẻ cô độc! Kinh thành Sāvatthi (Xá Vệ), vợơng quốc Kosala là quê hợơng sinh quán của ông. Là chủ tịch một nghiệp đoàn thợơng mãi, chuyên kinh doanh vàng bạc, đá quý nổi tiếng của kinh đô vợơng quốc Kosala, trợởng giả Sudatta có dịp đi đây đi đó luôn để liên hệ chuyện làm ăn. Ông kết hôn với em gái của một phú thợơng ở Rājagaha nên hay lui tới thành phố kinh tế và thợơng mãi này. Hôm kia, vào khoảng những ngày cuối tháng mợời năm năm trăm tám lăm (tr.TL), trợởng giả Sudatta đến Rājagaha, ghé nhà ông anh rể. Bình thợờng thì trợởng giả Sudatta đợợc cả nhà đón tiếp rất nồng hậu, rất niềm nở; nhợng nay thì chẳng thấy ai chào hỏi cả mặc dầu ông đã bợớc vào cửa trong! Trợởng giả Sudatta thấy ai cũng bận rộn sắp đặt, trang hoàng, trần thiết, dọn dẹp sạch sẽ chỗ này, chỗ kia với chổi quét, với sơn vôi, với khăn lau, với bình hoa, chuỗi hoa, tràng hoa nhợ để chuẩn bị đón tiếp một vị thợợng khách nào! Dợờng nhợ chẳng ai chú ý đến ông! Và chính chủ nhân cũng đang lúi húi công việc ở nhà sau! Chẳng lấy thế làm điều, chẳng để bụng chuyện đó, Trợởng giả Sudatta chỉ tò mò, ngạc nhiên hỏi: - Hôm nay cả nhà ta, có kỵ giỗ, có hỷ sự gì trọng đại lắm phải không? Ông anh rể mỉm cợời, bí mật: - Không phải thế! - Hay là để đón tiếp một ngợời bạn chí cốt, tợơng giao 164 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

nào đó của ông anh mà đệ chợa biết? - Nếu là vị ấy, thì có ai thâm tình, chí thiết hơn ông em rể của tôi đã chứ! Trợởng giả Sudatta nhăn mày, suy đoán: - Hay là đón tiếp đức vua, các trọng thần của triều đình? - Các vị ấy cũng là thợợng khách hy hữu đấy, nhợng không đến nỗi để tôi quên cả ông em rể quý trọng! - Vậy thì còn ai trên trời đất này nữa nhỉ? - Có đấy, hơn cả trời đất nữa, ông em thân mến ạ! Vị ấy là thầy của chợ thiên và loài ngợời, đấy là đức Buddha và Tăng chúng đệ tử của ngài! Mới nghe danh từ Buddha, tâm Sudatta chợt nhiên rúng động, bồi hồi; một cảm xúc siêu thoát nhợ chớm nở dịu dàng trong lòng ông, trợởng giả Sudatta lắp bắp: - Buddha! Buddha! Kỳ diệu làm sao, ông anh ơi! Buddha! Buddha! Sao âm vang kia nó nhợ xao động vào chiều sâu ký ức tiền kiếp của em vậy! Ôi! Em mong muốn đợợc diện kiến đức Buddha ấy biết bao nhiêu! - Rồi ngày mai ông em sẽ đợợc gặp ngài mà! - Ở đâu? Hiện tại vị ấy ở đâu? Trái tim trợởng giả Sudatta xao xuyến, hỏi dồn dập – Có xa đây không hả ông anh kính mến? - Cũng gần đây thôi, nơi cụm rừng Sītavana, qua khỏi một nghĩa địa, phía tây thành phố; ngài đang ở đấy cùng với một số ít sa-môn! Thế là trợởng giả Sudatta bắt đầu nóng ruột, ông muốn đi gặp đức Phật ngay, nhợng tiếc thay, trời đã tối. “Qua hôm sau sẽ gặp! Qua hôm sau sẽ gặp! Và ta sẽ có cơ hội chiêm bái ngài!” Sudatta nhủ thầm nhợ vậy, rất lấy làm hoan hỷ rồi yên tâm đi nằm ngủ. Vừa chợp mắt, trợởng giả Sudatta đã giật mình tỉnh dậy, mong cho trời mau sáng. Và cứ vậy, ông thắc thỏm, nằm rồi thức dậy nhiều lần. Đến đầu canh ba, trợởng giả Sudatta không còn chờ đợi đợợc nữa, trong bóng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 165

tối, ông làm vệ sinh cá nhân, mặc áo trong, choàng áo ngoài, vấn khăn, cột đầu chỉnh tề - rồi chẳng đợi ông anh chỉ lối, ông mở cửa khẽ khàng. Trăng hạ tuần soi tỏ mờ mờ, sợơng mù dầy đặc. Trợởng giả Sudatta nhắm hợớng tây bợơn bả đi. Trời chấp chóa, trợởng giả Sudatta nôn nao nên vấp ngã luôn, dầu vậy, ông cũng lần mò đến đợợc nghĩa địa. Bóng cây vật vờ chỗ này, ánh lân tinh từ những đốt xợơng ngợời lấp lóa, chập chờn chỗ kia. Sự hoang vu và yên lặng của nghĩa địa làm cho ngợời can đảm nhất, tóc tai cũng phải dựng ngợợc. Nhờ nghĩ đến "đức Buddha chí tôn của mình", trợởng giả Sudatta thản nhiên cất bợớc, đức tin càng lúc càng vững mạnh, càng trong sạch ở trong ông. Trạng thái tâm lý thuần nhất ấy làm cho ông phát sanh phỉ lạc (pīti): Toàn thân phát sáng - sáng hơn cả lân tinh! Vừa ngạc nhiên, vừa sợ hãi, trợởng giả Sudatta dừng lại quan sát. Ánh sáng nơi toàn thân lại mất! Trợởng giả Sudatta ngơ ngác không biết chuyện gì, không hiểu nguyên nhân làm sao; ông đứng sững hồi lâu, bần thần suy nghĩ... Chợt nhiên, ngay lúc đó, trong gió nhẹ xao, từ hợ không rơi xuống bên tai ông một lời nói ngọt ngào, dịu hiền, ấm cúng nhợ lời mẹ ru con, nhợ lời khuyến khích của đấng nghiêm phụ đối với đứa con trai duy nhất của mình: "– Này Sudatta! Đừng có sợ hãi, không có gì phải sợ hãi! Hãy theo cái tâm của ông mà bợớc tới! Hãy theo tiếng gọi thâm sâu từ vô thức mà bợớc tới! An lạc và chân phúc là những bợớc chân đi tới chứ không phải dừng lại hoặc ngoảnh lui phía sau! Cứ hãy thản nhiên mà bợớc tới!" Trợởng giả Sudatta đợa mắt nhìn quanh, không thấy ai, vậy có lẽ là thiên thần! Cảm nhận đợợc thiện ý của lời khuyến khích nên trợởng giả Sudatta mạnh dạn bợớc đi. Ông lại nghĩ đến "đức Buddha chí tôn của mình" với đức tin trong sạch, ánh sáng nơi thân phát sanh trở lại! Ông sợ hãi một lần nữa, ánh sáng lại biến mất. 166 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Giữa hợ không, tiếng lời dịu dàng lại tiếp tục: "- Này Sudatta! Hãy bợớc tới Chớ có dừng lại! Dẫu hằng trăm thân ngựa giỏi, Hằng trăm thớt tợợng hay, Hằng trăm cỗ xe thiện xảo, Hằng ngàn mỹ nữ Cổ vòng vàng và ngọc đeo tai Tất cả giá trị và lạc thú trần gian kia Thật không thể bằng một phần mợời sáu Hạnh phúc của một bợớc chân đi tới! Vậy hãy tiến bợớc, Và mạnh dạn đi tới, này Sudatta! An lạc và chân phúc Đang chờ ông ở phía trợớc!" Tiếng nói kia là của thiên chủ Sakka. Sau khi thấy rõ nhân duyên to lớn của ông triệu phú đối với đức Phật và giáo pháp nên vị thiên chủ đã tìm cách khuyến khích, sách tấn. Cho đến lần thứ ba nhợ vậy, trợởng giả Sudatta mới đến đợợc cụm rừng Sītavana. Khi đó trời vừa hửng sáng, đức Phật đang đi kinh hành ở ngoài trời và đang có ý đợi ông. Thấy trợởng giả Sudatta xuất hiện ở đầu bìa rừng, đức Phật cất tiếng khẽ gọi: - Hãy lại gần đây, này Sudatta! Tiếng gọi sao mà quá thân thuộc. Chợt nhiên, trợởng giả Sudatta biết chắc đấy là vị ấy, là "đức Buddha chí tôn của mình" chứ không phải ai khác! Trợởng giả Sudatta bợớc nhanh lại và quỳ xuống:"Con đây, hỡi ngài, hỡi đức Buddha chí tôn kính yêu". Ông lắp bắp. Ông cảm xúc quá! Ông hoan hỷ quá! Ôi! Đức Buddha là vị này đây! Một nhân cách giản dị, bình thợờng nhợng dợờng nhợ ở đâu cũng tỏa sáng! Ôi! Nụ cợời dịu nhẹ của Minh Đức Triều Tâm Ảnh 167

ngài mới tự tại và siêu thoát làm sao! Dung sắc của ngài sao mà hoàn mỹ nhợ cả mặt trời, mặt trăng đồng long lanh soi rạng! Cái bóng của ngài vừa hiền hòa, vừa uy nghiêm vừa định tĩnh nhợ trùm lấp, thu nhiếp cả không gian xung quanh! Trợởng giả

Sudatta chiêm ngợỡng mãi, không biết nói gì! Lâu lắm, ông mở miệng: - Đức Buddha có đợợc yên vui không? Trợởng giả Sudatta thấy câu hỏi của mình thật là ngớ ngẩn, lạc lõng và vô duyên làm sao; nhợng đức Phật lại từ hòa đáp: - Này Sudatta con! Chắc chắn lúc nào một vị A-la-hán cũng yên vui! Vì bên trong các ngài mọi thứ lửa nung đốt đều đã đợợc dập tắt! Tất cả dục vọng đeo níu, đắm trợớc đều không còn dợ tàn! Tất cả mọi mầm giống ác uế đều đã bị hoại diệt! Tất cả mọi trói buộc, xích xiềng đều đã đợợc gỡ thoát ra! Tất cả mọi đau khổ, phiền não đều đã đợợc đoạn tận! Do vậy, tâm của vị A-la-hán luôn trong sạch, thanh tĩnh và mát mẻ! Tâm vị ấy, nhợ vậy, là đã thành tựu một vợơng quốc hòa bình, an lạc và chân phúc! Nghe xong, ngay giây khắc ấy, trợởng giả Sudatta đắc quả Nhập lợu, đi vào dòng thánh! Trợởng giả cảm nhận một cách sâu sắc rằng, mình vẫn là con ngợời cũ thôi, nhợng cái thấy, cái biết, cái trí, cái tâm của ông bây giờ đã đổi khác! Có cái gì đó đã vững vàng, ổn định ở bên trong! Đức tin vắng lặng, trong sạch và thánh thiện ở trong ông doỡng nhợ vừa nở một đóa kỳ hoa! Trợởng giả Sudatta lặng lẽ quỳ xuống, đảnh lễ đức Phật một loợt nữa với vô vàn sự tri ân và lòng quý kính! Ngày hôm sau, đức Phật thọ trai tại tợ gia của ông anh rể trợởng giả Sudatta, thuyết pháp thuận thứ, khuyến khích sự tu học, đặt cả gia đình vào quy giới rồi trở về Trúc Lâm! Trợởng giả Sudatta, lúc này, không muốn rời xa đức Phật và hội chúng sa-môn nên ông nghe pháp, chú tâm vào 168 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

pháp và ông thấy mình thật yên bình và hạnh phúc! Đời sống sa-môn đệ tử Phật với hạnh tri túc, thiểu dục tạo cho ông một ấn tợợng quá tốt đẹp về giáo pháp này, hội chúng này có đức Tôn Sợ dẫn đầu. Nhìn Trúc Lâm tịnh xá với quy mô nhà giảng, nhà ăn, nhà hội, nhà khách, nhà kho... và cả hàng ngàn cốc liêu rải rác đây đó, nghe nói, trong mùa an cợ, chợ tăng các nơi vân tập về có thể hơn ba ngàn vị với tam y, bình bát nhẹ nhàng, thanh thoát vào ra... lòng ông bồi hồi xúc động. Trợởng giả chạnh nghĩ đến quê nhà, và ợớc gì, ở kinh thành của ông cũng có một trung tâm tu học, to lớn, kỳ vĩ hơn cả Trúc Lâm này thì thật là hạnh phúc cho quốc độ! Hôm kia, trợởng giả Sudatta vào bạch Phật, thỉnh ngài và Tăng chúng về Sāvatthi để truyền bá chánh pháp - hy vọng rằng với giáo lý an bình, thanh tịnh và siêu việt này có thể nhiếp phục chúng ngoại đạo và hóa độ cho nhiều ngợời hữu duyên! Vấn đề đất đai và thiết lập quy mô tịnh xá thì ông sẽ chịu trách nhiệm tìm kiếm, kiến tạo và cúng doỡng! Đức Phật thấy đây là duyên lành, đúng nhợ sự thấy biết của ngài nên im lặng nhận lời; sau đó gợi ý cho trợởng giả Sudatta hay rằng, đời sống xuất gia phạm hạnh thợờng thích hợp những nơi vắng vẻ, an tĩnh, không gần mà cũng không xa xóm làng! Hoan hỷ xiết bao, trợởng giả Sudatta quỳ vập đảnh lễ Phật, rồi ngần ngừ một lát, ông nói say soạ: - Bạch đức Thế Tôn! Sāvatthi là kinh đô của vợơng quốc Kosala, một thành phố thịnh vợợng và giàu mạnh ở Tây bắc, cợ dân đông đúc, mức sống khá cao; tuy nhiên, về mặt văn hóa, so với Rājagaha thì nó chỉ là vùng biên địa xa xôi, nhân dân bản chất thuần hậu nhợng còn hoang dã, mọi rợ, cả tin và cuồng tín! Đây cũng là vùng đất màu mỡ, là thủ phủ lý tợởng cho bọn bàng môn tả đạo lập căn cứ địa lộng hành! Chúng nghênh ngang làm tiền, mê hoặc đám dân đen ngu Minh Đức Triều Tâm Ảnh 169

muội bằng phép lạ, thuật số, bùa chú, ngải nghệ... cùng hằng trăm kiểu cúng tế khác nhau. Thần linh và các ngẫu tượng dâm loạn, ma mị ngồi đầy khắp am miếu, đền đài, bờ sông, đình chợ, đường sá, công viên... với trầm hương nghi ngút, với hoa quả, với đầu súc vật còn tươi máu... Chúng tu ngồi xổm, hai tay ôm đầu và nhảy với vũ điệu rắn! Chúng tu hạnh quét đất, nằm ra đất mà lạy mà bò! Chúng để râu tóc nhọn cỏ rậm, ở truồng đi tồng ngồng chỗ này chỗ kia, rồi còn chễm chệ trong các điện thờ! Chúng tu hạnh nằm giữa đất, ăn trên đất. Chúng ngồi trong vũng bùn, cống rãnh. Chúng treo ngược người trên cây và ăn mỗi ngày từng hạt, từng trái nhặt được... Còn giới cấp bà-la-môn tại gia, trưởng giáo, trí thức hoặc tư tế thì sống trong những dinh thự, những điền trang kín cổng cao tường nhọn những tiểu vương. Chúng độc quyền liên hệ, đối thoại với thần linh nên chúng độc quyền về lễ tang, cưới hỏi, tế thần, tiểu hỷ, đại hỷ, lạc thành, hướng nhà, hướng cửa, giờ tốt xấu... với những giá cắt cổ, bóp hầu, nặn họng đám lương dân nghèo đói! Chúng thuyết cho tín đồ nghe về con đường khổ hạnh, xả ly, trầm tư, thiền định để thể nhập với Phạm thể ở trên cao; còn chúng thì sống phong lưu ở dưới này để hưởng thụ mọi thứ xa hoa, dục lạc! Bạch đức Thế Tôn! Có lẽ do duyên lành vạn kiếp, mặc dầu bị bên này vận động, bên kia kéo lôi nhưng đệ tử vẫn trơ trơ không theo bọn chúng, không ngả theo đạo nào! Nhờ vậy, đệ tử mới hạnh ngộ đức Thế Tôn và Tăng chúng thánh hạnh; được nghe giáo pháp trong sáng, lành mạnh và tốt đẹp nhất trần đời. Do vậy, kinh đô Sāvatthi, quê hương của đệ tử, cần thiết phải có mặt giáo pháp vô thượng của đức Thế Tôn! Rác và bụi trong mắt mọi người cần phải được lau quét sạch sẽ! Cuồng tín và ngu si cần phải có ngọn đèn trí tuệ chiếu soi. Những hôi hám, dơ dáy, bẩn thỉu trong các sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh cần phải được làm cho thanh khiết, 170 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thanh tịnh! Bạch đức Thế Tôn! Khái quát như vậy để biết rằng, đến Sāvatthi sẽ gặp vô vàn khó khăn, phức tạp; chắc chắn sẽ có nhiều thành phần chống đối, phá hoại từ nhiều phía! Ngoại trừ đức Thế Tôn hoặc các vị đại trưởng lão nhiều tuệ lực, nhiều thần thông lực chớ khó ai có thể đảm nhận trọng trách cam go này, từ việc đặt viên đá xây dựng cơ sở cũng như đặt viên đá giềng mối đầu tiên cho giáo pháp! Đức Phật và một số các vị trưởng lão lắng nghe chăm chú, rất chăm chú những nhận thức đúng đắn của trưởng giả Sudatta rồi ngài nói với ông: - Ừ! Như Lai cũng biết là sẽ rất khó khăn! Bất cứ sự cảm hóa, cải thiện nào, mặc dầu có lợi ích vẫn bị sự phá hoại, chống đối từ nhiều phía. Đương nhiên pháp thế gian là vậy! Con người không dễ dàng thay đổi một thói quen, nhất là những thói quen đã biến thành lễ nghi, tập quán cắm rễ, ăn sâu trong truyền thống từ đời này sang kiếp nọ! Tôn giả Sāriputta chợt quỳ thưa: - Tuy nhiên, giáo pháp giác ngộ, giải thoát cần phải được xiển dương, cần phải được tăng trưởng, lớn mạnh, cần phải đi vào lòng người và xã hội! Giáo pháp của trí tuệ và từ bi phải là ánh sáng, là ngọn đèn dẫn đường cho những tâm thức nô lệ, yếu hèn và ngu muội! Chúng đệ tử của đức Tôn Sư phải biết giương cao ngọn cờ Muñja, ngọn cờ của bậc thiện trí! Phải biết vô vi, vô dục mở rộng vòng tay đón nhận những chúng sanh lưu lạc quay về! Phải biết bình lặng như đại địa, kham nhẫn như đại địa để tùy duyên mà giáo hóa nhân quần! Đức Phật mỉm cười: - Vậy này Sāriputta! Ông hãy nghiêng vai mà nhận lãnh trách nhiệm ấy! Tất cả mọi khó khăn vào buổi đầu, Như Lai giao phó cho

ông đấy! Tôn giả Sāriputta cúi đầu lạy tạ. Trợởng giả Sudatta xin Minh Đức Triều Tâm Ảnh 171

thợa tiếp: - Với quy mô xây dựng nhợ Trúc Lâm này, đức Thế Tôn thấy nó thuận lợi hoặc chợa thuận lợi cho sinh hoạt của Tăng chúng hiện nay và cả sự phát triển trong tợơng lai nữa? Biết ý ông triệu phú chợa hài lòng lắm các công trình xây dựng ở Trúc Lâm. Mặc dù đức vua Seniya Bimbisāra đích thân chỉ đạo, không ngại tốn kém công quỹ, sự đóng góp của hoàng gia; nhợng ông cũng không ngờ là giáo hội phát triển quá nhanh nên những buổi thuyết giảng lớn, cả hàng ngàn ngợời thì giảng đợờng đã trở nên chật hẹp! Tăng chúng tạm cợ chừng vài ngàn vị thì đây đó đã phát sanh nhiều vấn đề từ chỗ ăn ở, vệ sinh, nhà kho cũng nhợ rác thải phải đợợc tính toán kỹ lợỡng xa rộng hơn! Nghĩ vậy, đức Phật mỉm cợời nói: - Ông là ngợời có đầu óc, có tầm nhìn, này Sudatta! Nhợ Lai hiểu rất rõ những điều đằng sau câu hỏi của ông! Hôm nào lên đợờng về lại Sāvatthi, sa-môn Sāriputta sẽ đi cùng với ông! Đệ tử trợởng ợu tú của Nhợ Lai có khả năng thay mặt Nhợ Lai để đối thuyết với các giáo phái chủ, giáo phái sợ và chúng ngoại đạo ở đấy; và, còn có trí biện tài, đức độ để nhiếp phục họ! Sāriputta không những rành rẽ môn kiến trúc mà còn là một nhà địa lý, thiên văn có thực học nữa, có thể cố vấn, tham mợu cho ông trợởng giả nhiều lãnh vực, khỏi phải lo ngại điều gì! Đợợc lời nhợ mở tấm lòng, trợởng giả Sudatta hớn hở lên đợờng; và bên cạnh, đợợc núp bóng tàn đại thụ của giáo pháp là tôn giả Sāriputta! Hôm ra đi, biết trợởng giả Sudatta nôn nóng về Sāvatthi tìm kiếm đất, tôn giả Sāriputta thông cảm nhìn ông, nói: - Vị tỳ-khợu chỉ đi bộ, không đi các loại xe, vậy ông cứ khởi hành bằng cỗ xe ngựa tốt, đừng để ý đến ta. Tuy nhiên, chỗ nào ông dừng chân hoặc muốn gặp ta để học hỏi về giáo pháp thì tức khắc, ta sẽ có mặt ngay bên cạnh ông! 172 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Và quả thật nhợ vậy, kỳ diệu xiết bao! Suốt trên đợờng đi, hễ khi thắc mắc điều gì thì tôn giả Sāriputta nhợ tự trên trời rơi xuống, nhợ từ đám mây trắng mà hóa hiện thành ngợời! Và ông đã học hỏi đợợc quá nhiều điều, nhiều hơn cả trí tợởng của ông về những điểm khác biệt đặc thù về giáo pháp của đức Phật so với các tôn giáo truyền thống, các tín ngợỡng cổ sơ của các sắc tộc trong nhân gian. Ngoài ra, tôn giả Sāriputta còn tận tình và cặn kẽ giải thích các biểu tợợng thờ cúng của đạo bà-la-môn, các lễ thánh tẩy, tắm nợớc sông Gaṅgā, cầu nguyện thần linh... chỗ nào là nội dung tợ tợởng khả thủ, chỗ nào là hình thức mù quáng, bá vơ! Ôi! Vị đại đệ tử này đúng là đức Phật thứ hai, chẳng có gì mà tôn giả ấy không thấy, không biết! Đúng là cơ ngơi của ông triệu phú chủ tịch nghiệp đoàn buôn bán vàng bạc và đá quý nổi danh kinh đô Sāvatthi: Dinh thự nguy nga, lầu đông lầu tây, tòa ngang dãy dọc nhiều không xiết kể, hằng trăm gia nhân xuôi ngợợc tới lui! Vừa về đến nhà là trợởng giả Sudatta vội triệu tập tất cả mọi ngợời tại đại sảnh, thỉnh mời tôn giả Sāriputta ngồi chỗ ngồi cao và sang trọng nhất, bảo mọi ngợời cùng ra mắt, đảnh lễ ngài. Tôn giả thuyết một thời pháp ngắn gieo duyên với gia đình hiền thiện này. Punnalakkhaṇā, phu nhân của trợởng giả, còn khá trẻ, đoan trang, hiền thục rất hoan hỷ khi nghe pháp. Ba cô con gái là Mahā-Subhadda, Culā-Subhadda và Sumana đều lắng nghe chăm chú. Riêng chú bé trai, tên là Kāla lại lơ đễnh, có vẻ ngỗ nghịch, ham chơi. Trợởng giả Sudatta thỉnh mời

tôn giả ngụ riêng nơi một căn lầu, nhoṇng ngài mỉm coṇời lắc đầu, bảo ông cứ lo công việc của ông, hãy để cho những cánh chim trời đoṇợc tự do, thung dung đây đó. Thế là tôn giả Sāriputta ôm bát ra đi: Ngài muốn nắm bắt tình hình tôn giáo, tín ngoṇỡng cũng nhoṇ các sinh hoạt nhân sinh, xã hội của kinh đô trù phú nầy!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.